TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ NINH** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 59/2022/HSST
Ngày 27- 12-2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Kim Hoa

2. Bà Nguyễn Thị Minh Huyền

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Huyền - Thư ký tòa án Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 58/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 58/2022/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2022 đối với:

Bị cáo: Phan Đình H, sinh năm 1977 tại tỉnh Phú Thọ; tên gọi khác: không; nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Khu 7, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Đình L và bà Nguyễn Thị T; vợ: Phạm Thị Thúy H đã ly hôn; con: 03 con, con lớn sinh năm 2003, con nhỏ sinh năm 2010; tiền án: có 01 tiền án (Bản án số 22/2020/HSST ngày 12/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ xử phạt bị cáo Nguyễn Đình H 17 (mười bảy) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/7/2021); tiền sự: 01 tiền sự (Ngày 23/6/2022 Công an xã M ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 07/10/2022; hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ, có mặt.

Bị hại: Chị Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1985; địa chỉ: Khu 7, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ L quan: Anh Vũ Văn T1, sinh năm 1989; Nơi ĐKHKTT: Thôn Kim Xuyên, xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 26/7/2022 bị cáo Phan Đình H ngủ tại nhà bà Nguyễn Thị T (mẹ đẻ bị cáo), tại: Khu 7, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ. Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 27/7/2022, bị cáo đi qua phòng của chị Hoàng Thị Kim L (là em dâu của bị cáo) thì bị cáo thấy phòng không đóng cửa, trong phòng có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh – đen để trên mặt bàn nên đã nảy sinh ý định trộm cắp.

Bị cáo đi vào và lấy trộm chiếc điện thoại trên. Sau đó bị cáo đến cửa hàng mua bán điện thoại di động của anh Vũ Văn T1, sinh năm 1989; nơi ĐKHKTT: Thôn Kim Xuyên, xã Hồng Lạc, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang. Tại đây bị cáo vay của anh T1 số tiền 1.300.000đ (Một triệu ba trăm nghìn đồng) và đưa chiếc điện thoại trên cho anh T1 giữ để làm tin. Số tiền này bị cáo đã tiêu sài cá nhân hết.

Anh T1 khi nhận giữ điện thoại thì không biết điện thoại này là do bị cáo trộm cắp mà có và anh đã tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại trên cho cơ quan điều tra Công an huyện P.

Tại bản kết luận định giá số 50/KL-HĐĐGTT ngày 03/8/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự xác định giá trị chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh – đen đã qua sử dụng là 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

Cáo trạng số 57/CT-VKSPN ngày 23/11/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Phan Đình H về tội "Trộm tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phan Đình H thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phan Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản". Căn khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo Phan Đình H từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2022; không áp dụng hình phạt bổ sung. Về xử lý vật chứng và án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo ăn năn, hối hận về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng đã được tống đạt cho những người tham gia tố tụng khác đúng thời hạn do pháp luật quy định. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 06 giờ 00 phút ngày 27/7/2022 tại Khu 7, xã M, huyện P, tỉnh Phú Thọ bị cáo Phan Đình H đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh – đen, trị giá 2.200.000đ (Hai triệu hai trăm nghìn đồng) của chị Hoàng Thị Kim L.

Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an. Bị cáo đã thành niên, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận biết được hành vi phạm tội của mình là sai trái nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích vụ lợi.

Xem xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy rằng:

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo nhân thân xấu, có 01 tiền án và 01 tiền sự. Bị cáo đã bị kết án về tội "trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xét thấy bị cáo đã bị kết án về tội "Trộm cáp tài sản", chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bản thân bị cáo còn bị nghiện ma túy. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ để răn đe, giáo dục bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phù hợp.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không yêu bị cáo phải bồi thường thêm gì cho mình nên không đặt ra xem xét giải quyết là phù hợp.

Đối với số tiền 1.300.000đ anh T1 cho bị cáo vay: Anh T1 tự nguyện không đề nghị bị cáo phải trả lại số tiền này nên cần chấp nhận và không đặt ra xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng vụ án và biện pháp tư pháp:

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A54 màu xanh – đen, bên trong lắp sim có chữ "viettel" và có các số 898404800 0070238535": Đây là tài sản của chị L. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại điện thoại này cho chị L theo biên bản bàn giao ngày 22/9/2022 là phù hợp.

Đối với hành vi giữ chiếc điện thoại bị trộm cắp của anh Vũ Văn T1: Do khi anh T1 giữ điện thoại để đảm bảo cho khoản vay 1.300.000đ thì anh không biết điện thoại do bị trộm cắp mà có. Vì vậy, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P không xem xét xử lý đối với anh T1 là phù hợp.

[3] *Về án phí:* Bị cáo H phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét đề nghị của Kiểm sát viên về căn cứ pháp luật, hình phạt, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và án phí là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ đi khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; điểm b khoản 1 Điều 46; khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, xử:

[1] Tuyên bố bị cáo Phan Đình H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo Phan Đình H 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 07/10/2022.

Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phan Đình H.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Phan Đình H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo lên để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Trong thời hạn 15 ngày, bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Công an huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- THA HS, DS huyện P, tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thanh Tùng